TỜ KHAI KỸ THUẬT CHUNG CỦA UPOV

(Cho các loài chưa có tài liệu hướng dẫn)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|

|  |  |
| --- | --- |
| 10. | Bảng hỏi kỹ thuật |

 |
|  |
|

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| BẢNG HỎI KỸ THUẬT | Trang { } trong { } | Số đơn: |

 |
|  |
|

|  |  |
| --- | --- |
|  | Ngày nộp:(Dành cho Văn phòng BHGCT) |
| BẢNG HỎI KỸ THUẬTđược hoàn thiện cùng với Tờ khai đăng ký bảo hộ giống cây trồngTrường hợp giống trong đơn đăng ký bảo hộ là giống lại và dòng bố mẹ được nộp để thẩm định giống lai đó, bảng hỏi kỹ thuật này phải được hoàn thiện cho mỗi dòng bố mẹ và thêm một bản cho giống con lai. |

 |
|

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  |
| 1. | Giống đăng ký |
|  |  |  |  |  |
|  |

|  |
| --- |
| 1.1 |

 | Tên khoa học |

|  |
| --- |
|  |

 |

|  |
| --- |
|  |

 |
|  |  |  |  |  |
|  |

|  |
| --- |
| 1.2 |

 | Tên thông thường |

|  |
| --- |
|  |

 |  |
|  |  |  |

|  |
| --- |
|  |

 |  |
|  |  |  |  |  |

 |
|

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  |
| 2. | Chủ sở hữu |
|  |  |  |  |  |
|  | Tên |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  | Địa chỉ |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  | Số điện thoại. |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  | Số Fax. |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  | E-mail |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  | Tên tác giả (Nếu không phải chủ sở hữu) |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |

 |
|

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  |
| 3. | Tên gọi được đề xuất và ý kiến của tác giả |
|  |  |  |  |  |
|  | Tên gọi được đề xuất |  |  |
|  | (Nếu đã có) |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  | Ý kiến của tác giả |  |  |
|  |  |  |  |  |

 |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| BẢNG HỎI KỸ THUẬT | Trang { } của { } | Số đơn: |
|  |
| 4. | Thông tin về quá trình chọn tạo và nhân giống của giống đăng ký |
|  |  |  |
|  | 4.1 | Quá trình chọn tạo |
|  | Giống được tạo từ:  |
|  |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|

|  |
| --- |
| 4.1.1 |

 |

|  |
| --- |
| Lai |

 |  |
|

|  |
| --- |
| (a) |

 |

|  |
| --- |
| Lai có chủ đích |

 | [ ] |
|  |

|  |
| --- |
| (đề nghị nêu rõ bố mẹ)(…………………..……………..…)                          x        (……………..…………………..…) Dòng mẹ                                                                     dòng bố  |

 |
|

|  |
| --- |
| (b) |

 |

|  |
| --- |
| Lai có một phần đã biết(đề nghị nêu rõ phần đã biết) |

 | [ ] |
|  |

|  |
| --- |
| (đề nghị nêu rõ bố mẹ)(…………………..……………..…)                          x        (……………..…………………..…) Dòng mẹ                                                                     dòng bố |

 |
|

|  |
| --- |
| (c) |

 |

|  |
| --- |
| Lai không biết trước |

 | [ ] |
|  |  |
|

|  |
| --- |
| 4.1.2 |

 |

|  |
| --- |
| Đột biến(đề nghị chỉ rõ giống gốc) |

 | [ ] |
|  |  |
|  |  |
|

|  |
| --- |
| 4.1.3 |

 |

|  |
| --- |
| Phát hiện và phát triển(đề nghị chỉ rõ nơi và thời gian đã phát hiện và cách phát triển) |

 | [ ] |
|  |  |
|  |  |
|

|  |
| --- |
| 4.1.4 |

 | Khác(Đề nghị cung cấp thông tin chi tiết) | [ ] |
|  |  |
|  |  |

 |

 |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| BẢNG HỎI KỸ THUẬT | Trang { } trong { } | Số đơn: |

 |
|  |
|

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  |  |
|  | 4.2 | Phương pháp nhân giống  |
|  |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|

|  |
| --- |
| 4.2.1 |

 |

|  |
| --- |
| Giống nhân bằng hạt |

 |  |
|

|  |
| --- |
| (a) |

 |

|  |
| --- |
| Tự thụ |

 | [ ] |
|

|  |
| --- |
| (b) |

 (c) |

|  |
| --- |
| Giống sinh sản vô tínhGiao phấn |

 | [ ][ ] |
|

|  |
| --- |
|         (i) |

 |

|  |
| --- |
| Quần thể |

 | [ ] |
|

|  |
| --- |
|         (ii) |

 |

|  |
| --- |
| Giống nhân tạo |

 | [ ] |
|

|  |
| --- |
| (d) |
|  (i) |

 |

|  |
| --- |
| Ưu thế laiLai đơn |

 | [ ][ ] |
|

|  |
| --- |
|         (ii) |

 |

|  |
| --- |
| Lai ba |

 | [ ] |
|

|  |
| --- |
|         (iii) |

 |

|  |
| --- |
| Lai kép |

 | [ ] |
|

|  |
| --- |
|         (iv) (v)  |

 |

|  |
| --- |
| Giống lai bất dục đựcLai hữu dục đực |

 | [ ] [ ] |
|

|  |
| --- |
| (e) |

 |

|  |
| --- |
| Dòng thuần |

 | [ ] |
|

|  |
| --- |
|         (i) |

 |

|  |
| --- |
| Dòng bất dục đực |

 | [ ] |
|

|  |
| --- |
|         (ii) |

 |

|  |
| --- |
| Dòng hữu dục đực |

 | [ ] |
|

|  |
| --- |
| (f) |

 |

|  |
| --- |
| Khác (đề nghị cung cấp chi tiết) |

 | [ ] |
|  |  |  |
|

|  |
| --- |
| 4.2.2 |

 |

|  |
| --- |
| Nhân giống vô tính |

 |  |
|

|  |
| --- |
| (a) |

 |

|  |
| --- |
| Củ |

 | [ ] |
|

|  |
| --- |
| (b) |

 |

|  |
| --- |
| Cành cắt |

 | [ ] |
|

|  |
| --- |
| (c) |

 |

|  |
| --- |
| Nhân *In vitro* |

 | [ ] |
|

|  |
| --- |
| (d) |

 |

|  |
| --- |
| Nhân chồi hoặc ghép |

 | [ ] |
|

|  |
| --- |
| (e) |

 |

|  |
| --- |
| Tách |

 | [ ] |
|

|  |
| --- |
| (f) |

 |

|  |
| --- |
| Rễ |

 | [ ] |
|

|  |
| --- |
| (g) |

 |

|  |
| --- |
| Khác (Chỉ rõ phương pháp) |

 | [ ] |
|  |  |  |
|

|  |
| --- |
| 4.2.3 |

 | Khác(Đề nghị cung cấp chi tiết) | [ ] |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |

 |

 |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  |

|  |  |
| --- | --- |
|

|  |
| --- |
| Trường hợp đối với sơ đồ lai tạo các giống ưu thế lai được cung cấp trong mộĩ trang riêng biệt. Trang đó cần phải cung cấp chi tiết tất cả các dòng bố mẹ cần cho quá trình nhân giống lai này, chẳng hạnLai đơn      (…………………..……………..…)        x        (……………..…………………..…)       Dòng mẹ                                                    dòng bố Lai ba      (…………………..……………..…)        x        (……………..…………………..…)       Dòng mẹ                                                    dòng bố       (…………………..……………..…)        x        (……………..…………………..…)      Lai đơn được sử dụng như dòng mẹ                 dòng bố Và phải xác định cụ thể:(a) dòng bất dục đực nào(b) hệ thống duy trì dòng bất dục đực.” |

 |

 |

 |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| BẢNG HỎI KỸ THUẬT | Trang { } trong { } | Số đơn: |

 |
|  |
|

|  |  |
| --- | --- |
| 5. | Các tính trạng của giống phải được nêu ra (con số trong dấu ngoặc liên quan đến tính trạng tương ứng trong hương dẫn kỹ thuật; đề nghị tích mã số phù hợp nhất). |
|  |  |  |  |

 |

|  | Tính trạng | Giống điển hình | Mã số |
| --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |
|

|  |
| --- |
| **5.1** |

|  |
| --- |
|  |

 |

|  |
| --- |
| **Điền tên tính trạng** |

 |  |  |
|  |

|  |
| --- |
| Điền mức độ biểu hiện |

 |

|  |
| --- |
|  |

 |

|  |
| --- |
| [   ] |

 |
|  |  |  |  |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| BẢNG HỎI KỸ THUẬT | Trang { } trong { } | Số đơn: |

 |
|  |
|

|  |  |
| --- | --- |
| 6. | Giống tương tự và sự khác biệt giữa giống tương tự và giống đăng ký |
|

|  |
| --- |
| *Đề nghị sử dụng bảng sau đây và hộp ý kiến để cung cấp thông tin về sự khác biệt giữa giống đăng ký và giống tương tự theo sự hiểu biết nhất của bạn. Điều này có thể giúp cơ quan thẩm quyền thẩm định tiến hành thẩm định tính khác biệt một cách hiệu quả hơn.*  |

 |
|

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|

|  |
| --- |
| Tên giống tương tự nhất với giống của bạn |

 |

|  |
| --- |
| Tính trạng mà giống đăng ký khác với giống tương tự |

 |

|  |
| --- |
| Sự biểu hiện tính trạng của giống tương tự |

 |

|  |
| --- |
| Sự biểu hiện của giống đăng ký |

 |

 |
|

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| *Ví dụ* |

|  |
| --- |
|  |

 |

|  |
| --- |
|  |

 |

|  |
| --- |
|  |

 |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |

 |
|  | Ý kiến: |

 |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| BẢNG HỎI KỸ THUẬT | Trang { } trong { } | Số đơn: |

 |
|  |
|

|  |  |
| --- | --- |
| 7. | Thông tin bổ sung có thể giúp thẩm định giống |
|  |  |  |
| 7.1 | Ngoài thông tin đã cung cấp ở phần 5 và 6, có thông tin nào có thể giúp phân biệt giống không? |
|  | Có | [ ] | Không | [ ] |
|  | (Nếu có, đề nghị cung cấp chi tiết) |
|  7.2 | Có cần những điều kiện đặc biệt nào để trông giống hoặc để tiến hành thẩm định không? |
|  | Có | [ ] | Không | [ ] |
|  | (Nếu có, đề nghị cung cấp chi tiết) |
|  7.3 | Thông tin khác |
|  |  |  |  |  |
| Một ảnh màu đại diện của giống thể hiện đặc điểm khác biệt phải được nộp kèm theo Bảng hỏi kỹ thuật này. Ảnh chụp cung cấp một sự minh họa giống đăng ký nhằm bổ sung cho các thông tin được cung cấp trong Bảng hỏi kỹ thuật. Những điểm cơ bản cần xem xét khi chụp ảnh giống đăng ký là:• Chỉ rõ ngày và vị trí địa lý• Ghi nhãn chính xác (Theo quan điểm của tác giả)• Ảnh được in với chất lượng tốt (tối thiểu là 10 cm x 15 cm) và/hoặc ảnh chụp bản điện tử đảm bảo độ phân giải tối thiều 960 x 1280 pixels”Hướng dẫn thêm về ảnh cung cấp cùng Tờ khai kỹ thuật có sẵn trong Tài liệu TGP/7 "Xây dựng Tài liệu hướng dẫn", Mã số hướng dẫn 35 (http://www.upov.int/tgp/en/). [Đường link được cung cấp có thể đã được các Thành viên của Hiệp hội xóaCơ quan thẩm quyền của các Thành viên đã tự xây dựng Tài liệu hướng dẫn cho bản thân họ.] |
|  |  |  |  |  |

 |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| BẢNG HỎI KỸ THUẬT | Trang { } trong { } | Số đơn: |

 |
|  |
|

|  |  |
| --- | --- |
| 8. | Giấy phép sản xuất |
|  | (a) | Giống có cần phải có giấy phép trước khi đưa ra sản xuất trên cơ sở căn cứ pháp lý liên quan đến việc bảo vệ môi trường, sức khỏe con người và động vật không? |
|  |  | Có | [ ] | Không | [ ] |
|  | (b) | Đã có giấy phép nào như vậy được cấp chưa? |
|  |  | Có | [ ] | Không | [ ] |
|  | Nếu câu trả lời của mục (b) là có, đề nghị gửi kèm giấy phép. |
|  |  |  |  |  |  |

 |
|

|  |  |
| --- | --- |
|

|  |
| --- |
| 9. Thông tin về vật liệu được thẩm định hoặc nộp để thẩm định |

 |
|  |
| 9.1 Sự biểu hiện của 1 tính trạng hoặc một vài tính trạng của giống có thể bị tác động của nhiều nhân tố, chẳng hạn sâu, bệnh, hóa chất (chất kích thích sinh trưởng hoặc thuốc BVTV), nuôi cấy mô, các đoạn rễ khác nhau, các chồi sinh trưởng được lấy từ các giai đoạn sinh trưởng khác nhau của cây, …. |
|  |
|

|  |
| --- |
| 9.2 Không được xửa lý vật liệu nhân giống làm ảnh hưởng tới sự biểu hiện các tính trạng của giống nếu không được cơ quan có thẩm quyền cho phép hoặc yêu cầu xử lý. Nếu vật liệu được xửa lý, đề nghị cung cấp thông tin chi tiết về quá trình xửa lý. Trong trường hợp này, đề nghị chỉ ra các trường hợp như dưới đây theo sự hiểu biết please indicate below, to the best of your knowledge, if the plant material to be examined has been subjected to: |

 |
|

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | (a) | Vi sinh vật (VD. virus, nấm, chấtkích thích sinh trưởng) | Có [ ] | Không [ ] |  |
|  | (b) | Hóa chất xử lý (VD. Chất kìm hãm sinh trưởng, thuốc BVTV)  | Có [ ] | Không [ ] |  |
|  | (c) | Nuôi cấy mô | Có [ ] | Không [ ] |  |
|  | (d) | Các nhân tố khác | Có [ ] | Không [ ] |  |
|  | Đề nghị cung cấp thông tin chi tiết đơi với trường hợp “có”. |  |
|  |  |  |

 |
|  |
|

|  |
| --- |
| 9.3 Vật liệu giống cây trồng để thẩm định đã được kiểm tra nấm bệnh hoặc virus chưa? |

 |
|

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | Có | [ ] |
|  | (đề nghị cung cấp chi tiết cũng như định rõ Cơ quan thẩm quyền đã kiểm tra) |
|  | Chưa | [ ] |

 |
|  |

 |
|

|  |  |
| --- | --- |
| 10. | Tôi xin cam đoan, với tất cả sự hiểu biết của mình, thông tin cung cấp trong Tờ khai này là chính xác: |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  | Tên chủ sở hữu |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  | Chữ ký |  | Ngày |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |

 |

[Kết thúc tài liệu]